

Tân Xuân, ngày 31 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC
CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI 2
Năm học 2024 – 2025**

Chủ đề năm học: “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo”

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 29 -NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 909/PGDĐT-TH ngày 08/8/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động giáo dục STEM trong các trường tiểu học.

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 2512/SGDĐT-GDTHMN ngày 04/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 919/PGDĐT-TH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

Dựa vào tình hình thực tế của khối, đồng thời dựa vào cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại của năm học 2023 - 2024. Tổ khối 2 Trường Tiểu học Tân Xuân B xây dựng kế hoạch dạy học các môn – hoạt động giáo dục khối lớp 2 như sau:

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục:

1. Đặc điểm tình hình khối, năm học 2024-2025:

1.1. Đặc điểm học sinh của khối:

Năm học 2024 - 2025, khối 2 có: Tổng số lớp: 5 lớp/ 189 học sinh/ 94 nữ/ 5 dân tộc/ 4 nữ dân tộc (bình quân 38 học sinh/1 lớp. Trong đó:

- Lớp học 2 buổi/ngày: 5 lớp. So với cuối năm học 2023 - 2024 số học giảm là 73 em. Lớp học bán trú: 4 lớp.

* Điểm mạnh:

- Một số phụ huynh rất quan tâm đến việc học tập của học sinh, tích cực phối hợp với giáo viên trong việc dạy học.

- Các em đã được trang bị đủ sách vở, đồ dùng học tập phục vụ cho việc học tập và đa số các em có đủ đồ dùng học tập.

* Điểm yếu

- Lớp Hai các em được học theo chương trình mới nên còn nhiều bỡ ngỡ còn nhiều em hiếu động, chưa tập trung, chưa có ý thức học tập. Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều: tỉ lệ học sinh tiếp thu bài chậm, trí nhớ kém nhiều.

- Số lượng học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tỉ lệ học sinh có bố mẹ bỏ, học sinh mồ côi nhiều; nhiều phụ huynh mãi lo kiếm sống nên ít quan tâm đến việc học tập của con em mình, không hướng dẫn các em học ở nhà.

* Đặc điểm đối tượng học sinh:

Cụ thể học sinh của từng lớp như sau:

Lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc		Bán trú				HS có hoàn cảnh khó khăn	Khuyết tật		Ghi chú
			TS	Nữ	TS	Nữ	DT	Nữ		TS	Nữ	
2.1	39	17	2	2	38	17	2	2	4	0		
2.2	41	18	1	1	40	18	1	1	5	1	0	
2.3	41	21	2	1	38	19	2	1	2	1	1	
2.4	39	21	0	0	39	21	0	0	2	0		
2.5	29	17	0	0	0	0	0	0	4	1	1	
Tổng	189	94	5	4	155	75	5	4	17	3	2	

- Độ tuổi học sinh:

Lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	7 tuổi	Nữ	8 tuổi	Nữ	9 tuổi	Nữ	10 tuổi	Nữ
2.1	39	17	2	2	39	17						
2.2	41	18	1	1	39	18	2	0				
2.3	41	21	2	1	40	20	1	1				
2.4	39	21	0	0	39	21	1					
2.5	29	17	0	0	26	16	2	1				
Cộng	189	94	5	4	183	91	6	3				

1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên:

- Tổng số GV: 9/9 nữ. Trong đó: Giáo viên đứng lớp: 9/ 9 nữ;
- Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 9 người/ 9 nữ, tỉ lệ: 100 %)
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 5/9 người, tỉ lệ: 55.6 %.
- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 2/9, tỉ lệ 22,2%.

* Điểm mạnh:

- Đội ngũ giáo viên trong khối có trình độ chuyên môn vững vàng.
- Có nhiều năm thực hiện giảng dạy khối lớp 2, có trách nhiệm cao và nhiệt tình trong công việc.
- Tất cả giáo viên trong khối được tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018.

* Điểm yếu:

- Sĩ số học sinh các lớp trong khối đông so với điều lệ (37.8 em/lớp) dẫn đến việc thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới còn gặp nhiều khó khăn.
- Một số phụ huynh còn chưa quan tâm đến việc học tập của con em, còn phó mặc cho nhà trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều (như ba mẹ bỏ nhau ở với ông bà, ba mẹ đi làm ăn xa,...).

* Thông tin giáo viên:

STT	Họ và tên	Năm sinh	T/năm vào ngành	Quê quán	TĐ CM	Chức vụ	K/nhiệm
1	Phạm Thị Chiên	1979	2003	Thái Bình	ĐHSP	GVCN lớp 2 ³	K/trưởng
2	Giang Thị Vui	1983	2003	Thái Bình	ĐHSP	GVCN lớp 2 ²	
3	Lê Thị Tư	1978	2002	Thanh Hóa	ĐHSP	GVCN lớp 2 ¹	
4	Nông Thị Nguyệt	1982	2005	Cao Bằng	ĐHSP	GVCN lớp 2 ⁵	K/phó
5	Đào Thị Thanh Tâm	1974	1997	Ninh Bình	ĐHSP	GVCN lớp 2 ⁴	
6	Dương Nữ Thiên Thời	1983	2001	Quảng Ngãi	ĐHSP	GV dạy GDTC	
7	Bùi Thị Nhân	1978	1999	Ninh Bình	ĐHSP	GV dạy Mĩ thuật	
8	Bùi Thị Hằng	1983	2005	Hải Phòng	ĐHSP	GV dạy TNXH	
9	Phùng Thị Giang Phương	1983	2007	Thanh Hóa	ĐHNN	GV dạy Tiếng Anh	

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Tổng số phòng học: 5 phòng. Trong đó có: 5 phòng kiên cố;

- Số bàn ghế 2 chỗ ngồi theo quy định: 95 bàn và 189 ghế. Cần bổ sung: 0 bộ.
- Số bảng chống loá: 5 bảng/ 5 phòng. Số ti vi: 5 cái/ 5 phòng. Số máy chiếu: 0

2. Nguồn học liệu

- Sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục bộ sách Chân trời sáng tạo của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Các tài liệu tham khảo đã được kiểm định của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, nhà xuất bản Đại học sư phạm được lưu trữ tại thư viện nhà trường.
- Nguồn tư liệu từ các trang web của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam bao gồm:
 - + *hanhtrangso.nxbgd.vn*
 - + *chantrouisangtao.vn*
 - + *hoclieu.stem.vn*
- Và các nguồn ngữ liệu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.
- Phòng học rộng rãi, thoáng mát, được trang bị tương đối đầy đủ cơ sở vật chất.

3. Thiết bị dạy học:

- Mỗi lớp được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 43 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2.
- 05/05 lớp có trang bị ti vi kết nối internet.
- GV thường xuyên tự làm các đồ dùng dạy học. Hàng năm, GV thực hiện tốt việc sử dụng các đồ dùng dạy học có sẵn và các đồ dùng dạy học tự làm.
- Hàng năm, trường trang bị, bổ sung, thay thế các thiết bị dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học trong nhà trường.

4. Các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục STEM, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn ...

- GV đã được tập huấn đầy đủ về dạy học các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục STEM, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn.
- Nhà trường trang bị đầy đủ các tài liệu phục vụ dạy học các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông.
- Chủ đề hoạt động giáo dục tập thể được xây dựng, thống nhất trong nhà trường theo kế hoạch giáo dục hàng năm.
- Các nội dung thực hiện tích hợp liên môn được tổ chuyên môn bàn bạc, thống nhất thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn định kì.

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời gian thực học trong một năm học tương đương 35 tuần. Các cơ sở giáo dục thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Tự nhiên và Xã hội; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm.

- Các môn học tự chọn: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh).

- Các hoạt động tăng cường, mở rộng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh: Phát triển năng lực Toán; Phát triển năng lực Tiếng Việt; Phát triển năng lực Tự nhiên và Xã hội; Phát triển năng lực thể chất; Phát triển năng lực Nghệ thuật, Giáo dục kĩ năng sống.

1. Giáo dục STEM:

- Thực hiện công văn 909/PGD TP Đồng Xoài về việc thực hiện Giáo dục STEM năm học 2024 – 2025;

- Thực hiện kế hoạch chuyên môn trường Tiểu học Tân Xuân B;

- Tổ khối thống xây dựng kế hoạch giáo dục STEM như sau:

STT	Tên chủ đề	Tuần	Tiết	Môn chủ đạo và tích hợp	Gợi ý thời điểm tổ chức
1	Tia số của em (2 tiết)	3	14, 15	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mĩ thuật	Bài: Tia số - Số liền trước, Số liền sau
2	Các loại đường và phương tiện giao thông. (2 tiết)	11	19, 20	Môn chủ đạo: TNXH Môn tích hợp: Toán	Bài: Đường giao thông.
3	Vòng xoay ngẫu nhiên (2 tiết)	15	72	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mĩ thuật	Bài: Có thể, chắc chắn, không thể + 1 tiết tăng cường Toán
4	Nơi sống của động vật	17	33, 34	Môn chủ đạo: TNXH Môn tích hợp: Toán, Mĩ thuật	Bài : Động vật sống ở đâu?

2. Giáo dục địa phương:

2.1. Tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong tiết Hoạt động trải nghiệm/các môn học

- Giáo viên sử dụng một số tiết Hoạt động trải nghiệm/các môn học để tổ chức cho học sinh tìm hiểu, khám phá hoặc trọn vẹn một/một số chủ đề, hoặc một số nội dung nổi bật nào đó trong tài liệu; giáo viên hoàn toàn chủ động lựa chọn chủ đề/nội dung.

- Giáo viên cần thiết kế thành các hoạt động học tập phù hợp để phát huy tính tích cực, chủ động và sự tương tác của học sinh.

- Giáo viên cần khai thác vốn sống của học sinh trước khi cung cấp/bổ sung/điều chỉnh kiến thức giáo dục địa phương.

- Với những tiết còn lại trong Hoạt động trải nghiệm, giáo viên linh động sử dụng bất kỳ nội dung nào trong tài liệu để lồng ghép, xen cài một cách tự nhiên hoặc thay thế, nhẹ nhàng vào bài học nhằm góp phần cung cấp kiến thức, hiểu biết về quê hương tỉnh Bình Phước cho học sinh.

2.2. Lồng ghép nội dung giáo dục địa phương với các môn học còn lại trong chương trình lớp 2

Trong chương trình, các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, ... có những nội dung/chủ điểm có thể sử dụng ngữ liệu, kiến thức của “Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước- Lớp 2”. Tùy theo nội dung cụ thể của bài học/môn học, giáo viên có thể lựa chọn các nội dung có tính tương quan, thích hợp để sử dụng một hay một số vấn đề/nội dung trong tài liệu; lồng ghép hoặc thay thế vào bài học. Qua đó, giúp học sinh khắc sâu hoặc mở rộng nhận thức về nơi các em đang sinh sống và học tập.

2.3. Kế hoạch cụ thể:

Môn	Tuần	Tiết	Chủ đề lồng ghép Giáo dục địa phương
Đạo đức	11	11	Bài: Núi Bà Rá, hồ thủy điện Thác Mơ Chủ đề 2: Núi Bà Rá, hồ thủy điện Thác Mơ.
HĐTN	15	15	Bài: Truyền thống quê em. (Tiết 3) Chủ đề 8: Nghề đan lát của của đồng bào Kơ-me ở xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh.
TN&XH	15	30	Bài: Vùng đất Bình Phước. Chủ đề 1: Vùng đất Bình Phước
Đạo đức	16	16	Bài: Bà mẹ Việt Nam anh hùng Đoàn Thị Hết (1903 – 1963) Chủ đề 5: Bà mẹ Việt Nam anh hùng Đoàn Thị Hết (1903 – 1963)
TNXH	16	31	Bài: Cây cao su ở Bình Phước. Chủ đề 6: Cây cao su ở Bình Phước
Đạo đức	17	17	Bài: Lễ giỗ tổ Hùng Vương ở tỉnh Bình Phước. Chủ đề 3: Lễ giỗ tổ Hùng Vương ở tỉnh Bình Phước.
HĐTN	20	20	Bài: Chào năm mới. (Tiết 4) Chủ đề 7: Cơm lam Bình Phước.
Âm nhạc	31	31	Bài: Nhạc cụ Triangle, vận động cơ thể; Thực hành đệm cho bài hát Bắc kim thang. Chủ đề 4: Nghệ thuật biểu diễn cồng chiêng

3. Giáo dục Quốc phòng an ninh.

Môn học	Chủ đề	Tên bài	Tuần	Hình thức, nội dung lồng ghép	Ghi chú
---------	--------	---------	------	-------------------------------	---------

Tiếng Việt	Bố mẹ yêu thương	Bộ rùa tìm mẹ	5	Kể chuyện nói về tình bạn là phải biết giúp đỡ, bảo vệ nhau nhất là khi gặp hoạn nạn.
	Bác Hồ kính yêu	Thư Trung thu	28	Kể chuyện và cho học sinh xem video về hình ảnh Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi trong dịp Tết Trung thu.
	Việt Nam mến yêu	Chuyện quả bầu	30	GD HS về sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em làm nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù xâm lược.
		Sóng và cát ở Trường Sa		Cho HS xem video và giới thiệu hình ảnh về Trường Sa và các chú bộ đội canh giữ biển đảo. Giáo dục HS Trường Sa là chủ quyền của Việt Nam, có ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước.
	LTVÇ: Mở rộng vốn từ Đất nước		Xem video về một số cảnh đẹp đất nước, giáo dục HS yêu quê hương đất nước, bảo vệ đất nước mình.	
Tự nhiên và Xã hội	Gia đình	Nghề nghiệp	2	GV giới thiệu và xem video về công việc của những chú công an, chú bộ đội. Nói về ý nghĩa, lợi ích của nghề nghiệp đó để HS hiểu hơn.
	Trường học	Một số sự kiện ở trường học	7	Giới thiệu với HS các tiết mục văn nghệ, đóng kịch, kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. GDHS tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam
	Cộng đồng địa phương	Đường và phương tiện giao thông	12	GV giới thiệu cho HS về đường và phương tiện đi lại thời chiến tranh. Ca ngợi chiến công vĩ đại, tinh thần chiến đấu của dân tộc ta trong kháng chiến bảo vệ tổ quốc lập lại hòa bình để có được như ngày hôm nay.

	Trái đất và bầu trời	Phòng tránh rủi ro thiên tai.	34	Giới thiệu cho HS những hình ảnh đẹp, kể những câu chuyện về những chú công an, chú bộ đội sẵn sàng tham gia chống lũ lụt giúp người dân bảo vệ của cải tài sản. Ca ngợi lòng dũng cảm đó giúp cho HS ngày càng mạnh dạn hơn trong học tập và đoàn kết yêu thương bạn bè, thầy cô.
Đạo đức	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Quan tâm, giúp đỡ bạn	12	Xem video giới thiệu một số hình ảnh về gương người tốt, việc tốt của các bạn nhỏ. Giáo dục Hs biết yêu thương, quan tâm, giúp đỡ bạn.
	Quê hương em	Em yêu quê hương	26	Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước, tự hào về dân tộc Việt Nam
Hoạt động trải nghiệm	Vi một cuộc sống an toàn	Thực hành những cách bảo vệ bản thân.	6	Xem video về một số hình ảnh các bạn nhỏ biết bảo vệ bản thân khi gặp kẻ xấu, giáo dục Hs tự biết bảo vệ bản thân, tố giác tội phạm bắt cóc trẻ em
	Truyền thống quê em	Tìm hiểu về truyền thống quê em	15	Xem video về hình ảnh các chú bộ đội, công an bảo vệ đất nước và nhân dân ta chống giặc. Giáo dục yêu quê hương đất nước, bảo vệ lãnh thổ Việt Nam

4. Tích hợp giáo dục quyền con người:

Môn	Chủ đề	Tuần	Tên bài	Nội dung tích hợp	Mức độ	Ghi chú
Tiếng Việt	Em đã lớn	1	Bài 1: Bé Mai đã lớn/ Tr.10 (HD: Vận dụng)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Liên hệ	
		2	Bài 4: Út Tin/ Tr.21 (HD: Vận dụng)	Quyền được chăm sóc sức khỏe	Liên hệ	
	Mỗi người một vẻ	4	Bài 3: Những cái tên/ Tr.34 (HD: Vận dụng)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Liên hệ	
Tiếng Việt	Bố mẹ yêu thương	5	Bài 2: Cánh đồng của bố/ Tr.45 (HD: Vận dụng)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Liên hệ	

		6	Bài 3: Mẹ/ Tr.50 (HĐ2: Tìm hiểu bài)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Bộ phận	
	Ông bà yêu quý	8	Bài 4: Bà tôi/ Tr.69 (HĐ: Vận dụng)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Liên hệ	
	Những người bạn nhỏ	11	Bài 4. Cái bàn học của tôi/ Tr.93 (HĐ: Vận dụng)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Liên hệ	
	Ngôi nhà thứ hai	12	Bài 4: Bàn tay dịu dàng/ Tr.98 (HĐ: Vận dụng)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Liên hệ	
		13	Bài 4. Góc nhỏ yêu thương/ Tr.109 (HĐ: Vận dụng)	Quyền được vui chơi, giải trí.	Liên hệ	
Hoạt động trải nghiệm	Em và mái trường mến yêu	1	SHTCD: Chơi trò chơi: "Tôi có thể" (Trang 6; HĐ1)	Quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật.	Bộ phận	
		2	SHL: Tìm hiểu những việc làm để xây dựng hình ảnh của bản thân (Trang 10)	Quyền được phát triển năng khiếu bản thân	Bộ phận	
			SHL: Tham gia xây dựng nội quy lớp học (Trang 10)	Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu	Liên hệ	
	Em và mái trường mến yêu	3	SHDC: Hoạt động vui Trung thu (Trang 10)	Quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật.	Bộ phận	
			SHL: Tham gia vui Trung thu ở lớp. (Trang 12)	Quyền được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật.	Liên hệ	
		4	SHDC: Múa hát tập thể theo chủ đề: "Em và mái trường mến yêu" (Trang 13)	Quyền được phát triển năng khiếu bản thân	Bộ phận	
	Vi một cuộc	5	SHDC: Tham gia chương trình vì một	Quyền được tôn trọng, bảo vệ tính	Bộ phận	

	sống an toàn		cuộc sống an toàn (Trang 15)	mạng		
Tự nhiên và Xã hội	Gia đình	1	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình (Tiết 2) (Tr.8; HĐ2)	Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng	Bộ phận	
	Trường học	6	Bài 6: Một số sự kiện ở trường em (Tr. 26; HĐ2)	Quyền được vui chơi, giải trí	Liên hệ	
			Bài 7: Ngày Nhà giáo Việt Nam (Tr.28; HĐ3)	Quyền được tôn trọng và biết ơn, bày tỏ ý kiến cá nhân	Bộ phận + Liên hệ	

5. Kế hoạch dạy học từng môn học, hoạt động giáo dục

- Tổ chức dạy học theo quy định: 32 tiết/tuần.
- Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục cụ thể (có KHDH các môn học đính kèm)

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).

- Phối hợp cùng tổ chuyên môn xây dựng phân phối chương trình, nội dung giáo dục, lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá học sinh.

- Trên cơ sở nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục quy định, phối hợp cùng với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục cho lớp, môn phân công phù hợp với điều kiện với học sinh của lớp giảng dạy.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định.

- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, phụ huynh học sinh thực hiện đảm bảo việc tổ chức thực hiện giảng dạy lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018.

2. Tổ trưởng chuyên môn.

- Triển khai đầy đủ, chính xác kế hoạch dạy học của nhà trường cho các thành viên trong tổ.

- Xây dựng phân phối chương trình, nội dung giáo dục, lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá học sinh, lập thời khóa biểu hàng tuần trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

- Cùng với Ban giám hiệu kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên trong tổ đã được lãnh đạo phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học. Thường xuyên trao đổi, thảo luận về những khó khăn khi thực hiện chương trình để tìm biện pháp tháo gỡ. Những điều chỉnh, thay đổi phải được bàn bạc, thống nhất và ghi chép lại trong biên bản họp tổ chuyên môn.

3. Tổng phụ trách đội.

- Phối hợp với giáo viên tổ chức các nội dung sinh hoạt chào cờ, các hoạt động tập thể, giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông.

Trên đây là kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ khối 2 năm học 2024 – 2025, đề nghị các thành viên trong tổ khối nghiêm túc thực hiện.



Lê Thị Hương

TỔ TRƯỞNG

Phạm Thị Chiên

